

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH T
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 19-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH T, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Loan Em.

Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Hay - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm: Tại Phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và điểm cầu thành phần: Tại trụ sở Công an huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm trực tuyến và công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lâm Xà L, sinh ngày 31/12/1998 tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm T và bà Quách Thị S; Vợ con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/02/2023 đến nay (bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần).

- Bị hại: Ông Trần Đà R, sinh ngày 27/10/2004 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

1. Em Trần Đà R1, sinh năm 2006 (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

Người đại diện của em R1: Ông Trần K, sinh năm 1980 (cha ruột em R1 - có mặt tại điểm cầu trung tâm).

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Điền Thị Chanh Đ, sinh năm 1980 (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông Huỳnh P, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

4. Ông Lâm C, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người phiên dịch tiếng Khmer*: Ông Huỳnh Minh X, nơi làm việc Phòng Dân tộc huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18/10/2022, Lâm Xà L đến nhà ông Lâm M ngụ cùng ấp để nhậu, tại đây có ông Lâm C và ông Trần Đà R, trong lúc nhậu thì giữa L và Đà R xảy ra cự cãi, L đi về nhà lấy cây dao (loại dao phóng lợn, dài khoảng 02m, lưỡi dao dài khoảng 25cm) đi qua nhà ông M rồi dùng dao để lên vai, lưỡi dao kê vào cổ bị hại để dọa chém bị hại, lúc này ông C can ngăn nên bị cáo đi về nhà.

Khi biết được sự việc Trần Đà R bị Lâm Xà L kê dao vào cổ dọa chém thì em ruột của Đà R là Trần Đà R1 và mẹ ruột bà Điền Thị Chanh Đ có đến nhà của L để nói chuyện, tại đây hai bên xảy ra cãi nhau. Bực tức vì sự việc, bà Chanh Đ và Đà R1 quay về nhà bàn bạc với Trần Đà R mang dao đến nhà của Lâm Xà L để giải quyết mâu thuẫn. Lúc này bà Chanh Đ đưa 02 cây dao cho Đà R và Đà R1, còn bà Chanh Đ cũng mang theo 01 cây dao rồi cả 03 người cùng đi đến nhà bị cáo.

Khi đến nhà bị cáo L thì Đà R, Đà R1 và bà Chanh Đ đứng phía trước nhà chửi bị cáo, do bực tức nên bị cáo đi vào phòng ngủ lấy dao phóng lợn cầm trên tay và đi ra phía trước cổng rào, cách bị hại khoảng 02m. Lúc này ông C có mặt nên can ngăn và khuyên mọi người bỏ dao xuống để nói chuyện thì Đà R1 và bà Chanh Đ bỏ dao xuống lộ, còn Đà R thì cầm dao trên tay quơ qua lại nên ông C đến can ngăn giữ tay Đà R, ngay lúc này bị cáo cũng vừa cầm dao đâm thẳng 01 dao trúng vào khu vực sườn trái dưới cánh tay của Đà R rồi rút dao ra, ông C thấy vậy liền bỏ bị hại ra và đến can ngăn bị cáo. Còn bị hại thì được bà Chanh Đ và Đà R1 đưa đi cấp cứu, sau đó trình báo sự việc đến Công an xã L, huyện T.

Bị cáo sau đó đã ném bỏ con dao phóng lợn xuống sông phía trước nhà nên không thu hồi được. Công an thu giữ 03 cây dao của những người liên quan.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 529/TgT-PY, ngày 30/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh S kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng ngực trái khoảng liên sườn 3 – 4 cạnh hõm nách trái, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (Hai phần trăm); gây tràn khí, tràn máu màng phổi trái đã được điều trị phẫu thuật dẫn

lưu màng phổi trái, chụp Xquang ngực (ngày 18/11/2022): mờ thùy dưới phổi trái, diện tích từ $\frac{1}{4}$ đến nhỏ hơn $\frac{1}{2}$ diện tích một phế trường. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 20% (Hai mươi phần trăm).

- Sẹo dẫn lưu vùng ngực trái, khoảng liên sườn 5 – 6 đường nách giữa, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (Hai phần trăm).

- Sẹo 1/3 trên cánh tay trái cạnh hõm nách, kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm).

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y hiện tại là: 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

3. Kết luận khác: Thương tích có đặc điểm do vật có cạnh sắc – nhọn gây nên.

Bản Cáo trạng số 05/CT-VKSTT ngày 30/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh T truy tố bị cáo Lâm Xà L về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Xà L phạm tội cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 48.000.000 đồng đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thanh T 2.000.000 đồng; còn phải bồi thường 46.000.000 đồng. Về vật chứng cây dao không thu hồi được, đối với các vật chứng còn lại do những người liên quan không yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa bị cáo Lâm Xà L khai nhận:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, thương tích của bị hại Trần Đà R là do một mình bị cáo gây ra. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tiền ăn, thuốc, viện phí, ngày công lao động, tổn thất tinh thần và tiền xe 48.000.000 đồng, nhưng đã gửi trước 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh T. Tại lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến.

Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra bị hại Trần Đà R trình bày:

Ngày 18/10/2022 trong lúc nhậu thì giữa bị hại và bị cáo xảy ra mâu thuẫn cự cãi do bị cáo lấy dao kề cổ bị hại. Khi về nhà ông nói cho mẹ ruột là bà Chanh Đ nghe, sau đó mẹ ruột, ông và em ruột là Đà R1 mỗi người cầm một con dao đến nhà Xà L. Khi đến nhà bị cáo thì ông bị bị cáo Xà L đâm 01 dao gây thương tích cho ông tại vùng nách trái, ông được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh S đến ngày 25/10/2022 thì xuất viện, ông yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí đi lại, tiền ăn, thuốc điều trị 22.000.000 đồng, ngày công lao động 12.000.000 đồng và tổn thất

tinh thần 14.000.000 đồng; tổng cộng 48.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị hại ông Trần Đà R có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng gồm ông Huỳnh P và ông Lâm C vắng mặt. Xét thấy bị hại, những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt không cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lâm Xà L thừa nhận có dùng dao đâm bị hại Trần Đà R 01 dao trúng vào khu vực sườn trái dưới cánh tay của bị hại, gây thương tích cho bị hại, hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở khẳng định vào ngày 18/10/2022 tại ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Lâm Xà L đã thực hiện hành vi dùng dao đâm bị hại Trần Đà R 01 dao trúng vào khu vực sườn trái dưới cánh tay của bị hại, gây thương tích cho bị hại Trần Đà R với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều phải bị xử lý, nhưng vì nóng giận, thiếu suy nghĩ nên bị cáo đã dùng dao đâm bị hại Trần Đà R. Cây dao được xác định là loại hung khí nguy hiểm, bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt tương xứng cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hậu quả xảy ra một phần có lỗi của bị hại. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 48.000.000 đồng bao gồm: chi phí đi lại, ăn uống, thuốc nhập viện trong quá trình điều trị 22.000.000 đồng, tiền công lao động 12.000.000 đồng và tổn thất tinh thần 14.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tiền thuốc, tiền ăn, công lao động, tiền xe đi lại, tiền tổn thất tinh thần các khoản 48.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận, nhưng bị cáo đã bồi thường trước 2.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh T; còn lại bị cáo bồi thường 46.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Cây dao bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại do không thu hồi được nên không xử lý. Riêng 03 cây dao: 01 cây dao có chiều dài 47cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu nâu xám đã bị rỉ sét, lưỡi dao dài 33cm, nơi rộng nhất 5,5cm, mũi dao sắc và nhọn, phần lưỡi và cán dao được nối với nhau bằng khoen kim loại màu vàng của bị hại ông R. 01 cây dao có tổng chiều dài 46,5cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm đã bị nứt, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng – xám đã bị rỉ sét, lưỡi dao dài 32,5cm, nơi rộng nhất 06cm, mũi dao sắc và nhọn, phần lưỡi dao và cán dao được nối với nhau bằng khoen kim loại màu trắng và 01 cây dao có tổng chiều dài 41cm, cán dao bằng kim loại màu xám dài 19cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu – xám đã bị rỉ sét dài 22cm, nơi rộng nhất 07cm, mũi dao bằng, lưỡi dao và cán dao được nối với nhau bằng mối hàn, các cây dao trên thuộc sở hữu của mẹ ruột bị hại là bà Điền Thị Chanh Đ; bị hại và bà Chanh Đ không có ý kiến, yêu cầu nhận lại và các cây dao trên cũng không có giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên bố tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và chịu án phí dân sự đối với nghĩa vụ bồi thường 2.300.000 đồng theo điểm a điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, áp dụng pháp luật, mức hình phạt, cũng như bồi thường thiệt hại có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1,

khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Xà L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lâm Xà L 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Đà R và ghi nhận tự nguyện bồi thường của bị cáo, buộc bị cáo Lâm Xà L bồi thường cho ông Trần Đà R các khoản gồm, chi phí đi lại, ăn uống, thuốc, nhập viện trong quá trình điều trị 22.000.000 đồng, tiền công lao động 12.000.000 đồng và tổn thất tinh thần 14.000.000 đồng; tổng số tiền 48.000.000 đồng, đã nộp trước tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thanh T 2.000.000 đồng; bị cáo còn tiếp tục bồi thường cho bị hại 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng: Tuyên bố tịch thu, tiêu hủy các tài sản sau đây:

- 01 cây dao có tổng chiều dài 47cm, trong đó cán dao bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu xám đã bị rỉ sét, lưỡi dao dài 33cm, nơi rộng nhất 5,5cm, mũi dao sắc và nhọn, phần lưỡi dao và cán dao được nối với nhau bằng khoen kim loại màu vàng.

- 01 cây dao có tổng chiều dài 46,5cm, trong đó cán dao bằng gỗ dài 14cm đã bị nứt, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng – xám đã bị rỉ sét, lưỡi dao dài 32,5cm, nơi rộng nhất 06cm, mũi dao sắc và nhọn. Phần lưỡi dao và cán dao được nối với nhau bằng khoen kim loại màu trắng.

- 01 cây dao có tổng chiều dài 41cm, trong đó cán dao bằng kim loại màu xám dài 19cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu – xám đã bị rỉ sét dài 22cm, nơi rộng nhất 07cm, mũi dao bằng. Phần lưỡi dao và cán dao được nối với nhau bằng mối hàn.

Các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh T quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/3/2023, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh T.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lâm Xà L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với bị hại vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã N cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND huyện Thạnh T (1);
- Công an huyện Thạnh T (Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Cơ quan THAHS, Cơ quan cảnh sát điều tra) (3);
- Chi cục THADS huyện Thạnh T (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Nam